

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ  
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2022/HS-ST  
Ngày 18 tháng 02 năm 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VIỆT TRÌ, TỈNH PHÚ THỌ**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Ngô Sỹ Quý

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Đào Văn Kiểm

Ông Trần Đình Đậu

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Lê Tuấn Linh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ tham gia phiên tòa:*** Bà Đỗ Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 11/2022/TLST-HS ngày 27 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 13/2022/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 01 năm 2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Việt Đ, sinh ngày 08/9/1992 tại huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ.

Hộ khẩu thường trú: Tổ 42, khu 4, phường N, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn S, sinh năm 1963 (Đã chết) và bà: Tạ Thị H, sinh năm 1970; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Bản án hình sự sơ thẩm số: 76/2013/HSST ngày 28/5/2013 của Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ xử phạt 39 tháng tù về tội “Cướp tài sản” và 15 tháng tù về tội “Cướp giết tài sản” với tổng giá trị tài sản là 1.862.000đ. Tổng hợp hình phạt của hai tội là 54 tháng tù, bị cáo chấp hành xong hình phạt chính ngày 30/7/2016 và đã thi hành xong khoản án phí và truy thu nộp ngân sách nhà nước; bị bắt tạm giữ từ ngày 20/9/2021 đến ngày 25/9/2021 chuyển tạm giam, có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ ngày 20/9/2021, Tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh Phú Thọ cùng Công an phường N, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ đang làm nhiệm vụ tại đoạn đường trước cửa số nhà 28, tổ 42, khu 4, phường N, thành phố Việt Trì thì phát hiện một nam thanh niên có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác yêu cầu kiểm tra đối với người này, và người này tự khai tên là Nguyễn Việt Đ, sinh ngày 08/9/1992, hộ khẩu thường trú, chỗ ở hiện nay: Số nhà 28, tổ 42, khu 4, phường N, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Quá trình kiểm tra, Đ đã tự giao nộp 01 đoạn ống nhựa màu cam, có đường kẻ màu trắng, dài khoảng 03cm được hàn kín hai đầu, bên ngoài quấn băng dính màu đen, bên trong ống nhựa có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng. Đ khai nhận đó là gói ma túy đá của Đ tàng trữ với mục đích để bán. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ và niêm phong gói ma túy có đặc điểm như đã nêu trên. Đồng thời, thu giữ của Đ 01 điện thoại di động nhãn hiệu G màu trắng đã cũ, số IMEI 358511020236893/53 kèm sim trong máy số 0397998828.

Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Phú Thọ tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Đ tại số nhà 28, tổ 42, khu 4, phường N, thành phố Việt Trì. Quá trình khám xét, Đ tự lấy trong gầm tay bằng len để trong giá nhựa ở bên cạnh tủ gỗ trong phòng ngủ của Đ ở tầng hai ra 02 đoạn ống nhựa màu đỏ và 03 đoạn ống nhựa màu cam có dòng kẻ trắng, mỗi đoạn dài khoảng 03 cm, bên ngoài mỗi ống nhựa đều quấn băng dính màu đen, bên trong đều chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng; 01 cóong thủy tinh màu trắng; 01 căn cước công dân, 01 chứng minh nhân dân, 01 thẻ ATM ngân hàng Vietcombank đều mang tên Nguyễn Việt Đ.

Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Phú Thọ đã tiến hành trưng cầu giám định đối với số chất rắn dạng tinh thể màu trắng thu giữ của Nguyễn Việt Đ. Tại bản Kết luận giám định số 1119/KLGĐ ngày 23/9/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ kết luận:

*“Chất rắn dạng tinh thể màu trắng niêm phong trong Bì số 01, bì ghi Vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Nguyễn Việt Đ ngày 20/9/2021 gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng là 0,062 gam, loại: Methamphetamine.*

*“Chất rắn dạng tinh thể màu trắng niêm phong trong Bì số 02, bì ghi Vật chứng thu giữ khi khám xét khẩn cấp chỗ ở của Nguyễn Việt Đ ngày 20/9/2021 gửi đến giám định là ma túy, có khối lượng là 0,508 gam, loại: Methamphetamine.*

Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục số II, số thứ tự 323, Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ.

Hoàn lại đối tượng giám định: Trả lại 0,032 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng là mẫu vật còn lại trong bì số 01 và 0,319 gam chất rắn dạng tinh thể màu trắng là mẫu vật còn lại trong Bì số 02 cùng toàn bộ bao gói gửi đến giám định được niêm phong trong 01 bì giấy bên ngoài được đóng 05 hình dấu tròn màu đỏ của

Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Phú Thọ và chữ ký của các thành phần liên quan tại các mép dán.

Xét thấy vụ việc thuộc thẩm quyền điều tra của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Việt Trì, do đó ngày 24/9/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Phú Thọ đã chuyển toàn bộ hồ sơ vụ việc và đối tượng cùng vật chứng, tài sản thu giữ đến Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Việt Trì để giải quyết theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra, Nguyễn Việt Đ đã tự khai ra trước khi bị bắt quả tang Đ đã 03 lần bán ma túy đá cho Vũ Đình H, sinh năm 1998, hộ khẩu thường trú: Tổ 20, khu 2B, phường N, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, cơ quan điều tra đã làm rõ, cụ thể:

Lần 1: Vào khoảng 02 giờ sáng ngày 13/9/2021, Vũ Đình H gọi điện từ số điện thoại của H số 0978681544 đến số điện thoại 0397998828 của Đ hỏi mua 01 gói ma túy đá giá 500.000đ. Đ đồng ý và hẹn H đến nhà Đ tại số 28, tổ 42, khu 4, phường N, thành phố Việt Trì để trao đổi mua bán ma túy. Đến nơi hẹn, H đưa cho Đ 500.000đ, Đ cầm tiền và đưa lại cho H 01 gói ma túy đá có đặc điểm là 01 đoạn ống nhựa màu đỏ được hàn kín hai đầu, bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng. Sau khi mua được ma túy, H cầm về sử dụng hết cho bản thân.

Lần 2: Vào khoảng 22 giờ ngày 17/9/2021, H gọi điện cho Đ hỏi mua 01 gói ma túy đá giá 500.000đ. Đ đồng ý và hẹn H đến khu vực đường tàu đối diện Bệnh viện Sản nhi thuộc phường N, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ để trao đổi mua bán ma túy. Đến nơi hẹn, H đưa cho Đ 500.000đ, Đ cầm tiền và đưa cho H 01 gói ma túy đá có đặc điểm là 01 đoạn ống nhựa màu cam được dán kín hai đầu, bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng. Sau khi mua được ma túy, H cầm về sử dụng hết cho bản thân.

Lần 3: Khoảng gần 12 giờ ngày 20/9/2021, Vũ Đình H gọi điện cho Đ hỏi mua 500.000đ ma túy đá, Đ đồng ý và bảo H đến nhà Đ. Sau đó, Đ cầm 01 gói ma túy có đặc điểm là 01 đoạn ống nhựa màu cam, có đường kẻ màu trắng, dài khoảng 03cm được hàn kín hai đầu, bên ngoài quấn băng dính màu đen, bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng. Đ đi ra cửa nhà mình tại số nhà 28, tổ 42, khu 4, phường N, thành phố Việt Trì ngồi đợi H để bán ma túy, nhưng chưa kịp bán ma túy cho H thì Đ bị Tổ công tác bắt quả tang và thu giữ vật chứng.

Tại Cơ quan điều tra, Vũ Đình H khai nhận chỉ hai lần mua ma túy của Đ là lần 1 vào khoảng 02 giờ sáng một ngày giữa tháng 9/2021 và lần 2 vào khoảng 22 giờ ngày 17/9/2021. Còn lần mua thứ 3 theo lời khai của Đ vào ngày 20/9/2021, H khai nhận có gọi điện thoại cho Đ nhưng là rủ Đ đi uống bia chứ không phải gọi điện hỏi mua ma túy.

Quá trình điều tra, Đ khai nhận về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ khi bị bắt quả tang và số ma túy bán cho Vũ Đình H, Đ mua của Ngô Quang Tuấn, sinh năm 1973, hộ khẩu thường trú: Tổ 9A, khu Thanh Xuân, phường Gia Cẩm, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ. Từ đầu tháng 8/2021 đến ngày 17/9/2021, Đ mua của Tuấn ba lần mỗi lần mua 05 gói ma túy với giá 2.000.000đ. Đ chỉ nhớ rõ lần mua ma túy gần nhất vào ngày 17/9/2021, cụ thể như sau:

Lần 1: Vào khoảng đầu tháng 8/2021, Đ mua của Tuấn 05 gói ma túy đá với giá 2.000.000đ, Đ đã sử dụng hết cho bản thân.

Lần 2: Vào khoảng đầu tháng 9/2021, Đ mua của Tuấn 05 gói ma túy đá với giá 2.000.000đ, Đ sử dụng 02 gói và bán 02 gói cho Vũ Đình H như đã nêu trên. Còn lại 01 gói ma túy có đặc điểm 01 đoạn ống nhựa màu đỏ được hàn kín hai đầu bên trong có chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng, 01 ống nhựa chứa ma túy trên bị thu giữ khi khám xét khẩn cấp tại nhà của Đ.

Lần 3: Khoảng 21 giờ ngày 17/9/2021, Đ gọi điện cho Tuấn hỏi mua 2.000.000đ ma túy đá. Tuấn đồng ý và bảo Đ chuyển khoản vào số tài khoản ngân hàng Quân đội MBBANK của Tuấn từ tài khoản ví MOMO của Đ (Đ không nhớ số tài khoản của Tuấn) số tiền 950.000đ, Đ nợ lại 1.050.000đ. Tuấn đồng ý và bảo Đ đến bến phà Đ Bác thuộc phường Dữ Lâu, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ để lấy ma túy. Đến nơi, Đ gọi cho Tuấn, Tuấn bảo để ma túy trong vỏ bao thuốc lá Thăng Long để ở ven tường. Đ mở ra thấy bên trong vỏ bao thuốc lá có 01 đoạn ống nhựa màu đỏ và 04 đoạn ống nhựa màu cam có kẻ sọc trắng đều được hàn kín hai đầu. Đ cầm về nhà và cất giấu trong phòng ngủ của mình để bán kiếm lời. 05 đoạn ống nhựa chứa ma túy trên bị Tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an tỉnh Phú Thọ thu giữ khi bị bắt quả tang và khám xét khẩn cấp nhà ở của Đ.

Tại Cáo trạng số: 15/CT-VKS-VT ngày 25/01/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ đã truy tố bị cáo Nguyễn Việt Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Việt Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Việt Đ từ 8 năm 6 tháng tù đến 9 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20/9/2021.

*Về hình phạt bổ sung:* Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Việt Đ.

*Về xử lý vật chứng:* Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu, nộp vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu G, màu trắng đã cũ, số imei: 358511020236893/53 của bị cáo Nguyễn Việt Đ.

Truy thu của bị cáo 1.000.000đ do bán ma túy mà có, để sung quỹ nhà nước

Tịch thu, tiêu hủy: 01 bì giấy niêm phong số: 1119/KLGD của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ chứa 0,351 gam Methamphetamine là mẫu vật còn lại sau khi giám định và bao gói gửi đến giám định; 01 cóong thủy tinh màu trắng; 01 sim điện thoại trong điện thoại thu giữ của bị cáo Nguyễn Việt Đ.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Việt Đ 01 căn cước công dân, 01 chứng minh nhân dân, 01 thẻ ATM ngân hàng Vietcombank đều mang tên Nguyễn Việt Đ.

Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc bị cáo phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo nói lời nói sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật và ăn năn, hối cải; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an tỉnh Phú Thọ; Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an thành phố Việt Trì, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo tại phiên tòa công khai hoàn toàn phù hợp với các chứng cứ khác như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; lời khai của người làm chứng; vật chứng vụ án và bản kết luận giám định...Như vậy đã có đủ cơ sở để khẳng định:

Ngày 13/9/2021 tại số nhà 28, tổ 42, khu 4, phường N, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ và ngày 17/9/2021 tại khu vực đường tàu đối diện Bệnh viện Sản nhi thuộc phường N, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, bị cáo Nguyễn Việt Đ đã 02 lần bán trái phép chất ma túy Methamphetamine cho Vũ Đình H thu được số tiền 1.000.000đ. Số ma túy mua của Đ, H đã sử dụng hết, không thu được vật chứng, nên không xác định được khối lượng ma túy.

Ngoài ra, hồi 12 giờ ngày 20/9/2021 tại số nhà 28, tổ 42, khu 4, phường N, thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, bị cáo Nguyễn Việt Đ tàng trữ trái phép khối

lượng 0,570 gam Methamphetamine mục đích để bán (bao gồm 0,062 gam Methamphetamine bị thu giữ khi bị bắt quả tang và 0,508 gam Methamphetamine bị thu giữ khi khám xét khẩn cấp). Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, điều luật quy định.

*K1: “Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm”.*

*K2: Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm,*

*a,...*

*b, Phạm tội 02 lần trở lên,*

Xét thấy vụ án thuộc loại tội phạm rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không chỉ trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước về chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự tại địa phương, làm lây truyền căn bệnh thế kỷ HIV-AIDS. Bị cáo biết rõ hành vi mua bán trái phép chất ma túy là hành vi vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, nhằm mục đích thu lợi bất chính và phục vụ nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân. Do đó, với hành vi phạm tội của bị cáo phải bị xử phạt nghiêm minh trước pháp luật, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài, mới có thể giáo dục, cải tạo riêng đối với bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung tội phạm. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Mặc dù bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào, nhưng nhân thân bị cáo là xấu, năm 2013 đã bị Tòa án nhân dân thành phố Việt Trì xét xử về tội Cướp tài sản và tội Cướp giật tài sản đến nay đã được xóa án tích, bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà ngày càng lao sâu vào con đường phạm tội, chính tỏ bị cáo là con người coi thường pháp luật.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo tự khai ra hành vi bán ma túy cho anh Vũ Đình H nên bị cáo được hưởng hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, vì vậy giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt là phù hợp.

*Về hình phạt bổ sung:* Theo quy định tại khoản 5 Điều 251 của Bộ luật Hình sự, bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 500.000.000đ, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Quá trình điều tra xác định bị cáo không có công ăn việc làm và không có tài sản gì có giá nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với anh Ngô Quang Tuấn, Cơ quan điều tra đã triệu tập nhiều lần nhưng hiện nay anh Tuấn không có mặt tại địa phương nên Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra xử lý sau là phù hợp.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của anh Vũ Đình H. Ngày 20/10/2021, Công an thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ đã ra quyết định xử phạt vi

phạm hành chính số 188/QĐ-XPVPHC, số tiền phạt là 750.000đ là đúng quy định của pháp luật.

*Về xử lý vật chứng:*

Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu G, màu trắng đã cũ, số imei: 358511020236893/53 của bị cáo Nguyễn Việt Đ dùng vào việc liên hệ mua bán trái phép chất ma túy, nên cần tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

Đối với số tiền 1.000.000đ bị cáo bán ma túy mà có, khi bị cáo bị bắt giữ bị cáo đã tiêu dùng hết nên cần truy thu của bị cáo để sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với 01 bì giấy niêm phong số: 1119/KLGĐ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ chứa 0,351 gam Methamphetamine là mẫu vật còn lại sau khi giám định và bao gói gửi đến giám định; 01 cóong thủy tinh màu trắng; 01 sim điện thoại trong điện thoại thu giữ của bị cáo Nguyễn Việt Đ không có giá trị sử dụng cần tịch thu để tiêu hủy.

Đối với 01 căn cước công dân, 01 chứng minh nhân dân, 01 thẻ ATM ngân hàng Vietcombank đều mang tên Nguyễn Việt Đ không liên quan đến tội phạm nên trả lại cho bị cáo.

*Về án phí:* Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1] Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, b, c khoản 2. khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

[2] Tuyên bố bị cáo Nguyễn Việt Đ phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Việt Đ 8 (Tám) năm 6 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 20 tháng 9 năm 2021.

*Về hình phạt bổ sung:* Miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Việt Đ.

[3] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu G, màu trắng đã cũ, số imei: 358511020236893/53 của bị cáo Nguyễn Việt Đ.

Tịch thu, tiêu hủy: 01 bì giấy niêm phong số: 1119/KLGĐ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ chứa 0,351 gam Methamphetamine là mẫu vật còn lại sau khi giám định và bao gói gửi đến giám định; 01 cóong thủy tinh màu trắng; 01 sim điện thoại trong điện thoại thu giữ của bị cáo Nguyễn Việt Đ.

Trả lại cho bị cáo Nguyễn Việt Đ 01 căn cước công dân, 01 chứng minh nhân dân, 01 thẻ ATM ngân hàng Vietcombank đều mang tên Nguyễn Việt Đ.

*(Vật chứng trên hiện đang tạm giữ tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ, theo như Biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/01/2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Việt Trì, tỉnh Phú Thọ).*

Truy thu của bị cáo Nguyễn Việt Đ số tiền 1.000.000đ (Một triệu đồng) để sung vào ngân sách nhà nước.

[4] Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Việt Đ phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

[5] Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo.

**Nơi nhận:**

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Sở Tư pháp tỉnh Phú Thọ;
- Trại Tạm giam Công an tỉnh Phú Thọ;
- VKSND thành phố Việt Trì;
- Công an thành phố Việt Trì;
- Cơ quan THA hình sự Công an Tp. Việt Trì;
- Chi cục THADS thành phố Việt Trì;
- UBND phường N, Tp. Việt Trì;
- Bị cáo;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Ngô Sỹ Quý**



